

CHUYÊN MỤC

KINH TẾ HỌC - XÃ HỘI HỌC

VIỆC LÀM CỦA THANH NIÊN DÂN TỘC NGƯỜI KHMER Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUA KẾT QUẢ ĐIỀU TRA ĐỊNH LƯỢNG

**TRƯƠNG HOÀNG TRƯƠNG
VŨ NGỌC THÀNH**

TPHCM là thị trường lao động lớn, phong phú, mang đến nhiều cơ hội việc làm cho người lao động, trong đó có thanh niên dân tộc thiểu số người Khmer. Việc nhận diện hiện trạng việc làm của thanh niên người Khmer tại TPHCM là cơ sở đưa ra định hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần làm cho việc làm của thanh niên người Khmer được ổn định và phát triển bền vững, đồng thời cũng góp phần vào chính sách phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong thời kỳ hội nhập. Kết quả khảo sát thanh niên người Khmer vào năm 2015 cho thấy rõ nét bức tranh toàn cảnh về việc làm, sự đa dạng nghề nghiệp của họ trong một số lĩnh vực, thể hiện sự thích ứng nhanh của lực lượng lao động thanh niên người Khmer trong môi trường đô thị đầy biến động và rủi ro. Vượt qua những khó khăn của bản thân và những rào cản xã hội, họ đang cố gắng tìm cho mình một việc làm phù hợp để tiếp tục cuộc mưu sinh và tạo lập cuộc sống.

Trương Hoàng Trương. Tiến sĩ. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Vũ Ngọc Thành. Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển.

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài “Việc làm của thanh niên dân tộc thiểu số tại TPHCM và tầm nhìn đến năm 2020 - Trường hợp người Hoa, người Chăm và người Khmer”, 2015; chủ nhiệm: Trương Hoàng Trương; chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển.

1. VÀI NÉT VỀ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI KHMER Ở TPHCM

Theo số liệu *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009*, cả nước có 54 tộc người thì tại TPHCM hiện có tới 52 tộc người cùng sinh sống, người Kinh chiếm đa số với 6.699.124 người, chiếm tỷ lệ 93,5%. Trong các tộc người thiểu số còn lại, có 3 tộc người chiếm khá đông, đó là người Hoa 414.045 người, chiếm 5,78%;

người Khmer 24.268 người, chiếm 0,33% và người Chăm 7.819 người, chiếm 0,10% (Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2010, tr. 195). Đồng bào Khmer tại TPHCM sống đan xen cùng với người Kinh và các tộc người khác.

Theo đa số các nhà nghiên cứu, người Khmer đang sinh sống tại đây có nguồn gốc từ các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, chỉ một số ít có nguồn gốc từ các tỉnh miền Đông Nam Bộ, đặc biệt cũng có trường hợp những người sinh ra và lớn lên tại đây nhưng không xác định rõ được nguyên quán

tộc người khác tại TPHCM và chỉ đứng hàng thứ 3 sau người Kinh và người Hoa, nhưng người Khmer lại sống rải rác và phân tán khắp thành phố. Điều này khác biệt so với các cộng đồng tộc người khác ở thành phố thường cư trú tập trung, đặc biệt là người Hoa thường sống tập trung ở các quận 5, quận 6, quận 11, xung quanh khu vực Chợ Lớn; người Chăm thường sống tập trung ở quận 8, quận Phú Nhuận và quận 1. Bảng thống kê sau đây về địa bàn phân bố dân cư của người Khmer tại TPHCM cho thấy rõ tính chất phân tán này:

Bảng 1: Thống kê người Khmer tại TPHCM năm 2009

STT	Địa bàn	Số lượng	STT	Địa bàn	Số lượng
1	Quận 1	348	13	Quận Gò Vấp	564
2	Quận 2	381	14	Quận Tân Bình	767
3	Quận 3	363	15	Quận Bình Tân	5.358
4	Quận 4	153	16	Quận Tân Phú	1.253
5	Quận 5	1.116	17	Quận Bình Thạnh	539
6	Quận 6	677	18	Quận Thủ Đức	1.487
7	Quận 7	902	19	Quận Phú Nhuận	208
8	Quận 8	1.370	20	Huyện Củ Chi	1.095
9	Quận 9	969	21	Huyện Hóc Môn	359
10	Quận 10	387	22	Huyện Bình Chánh	4.116
11	Quận 11	536	23	Huyện Nhà Bè	233
12	Quận 12	902	24	Huyện Cần Giờ	185
Tổng cộng					24.268

Nguồn: Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 ở TPHCM: kết quả điều tra toàn bộ (2010) (dẫn theo Nguyễn Thị Hoài Hương, 2013, tr. 50).

của mình (Thái Văn Chải, Trần Thanh Pôn và cộng sự, 1998, tr. 11). Phần lớn các thanh niên người Khmer hiện nay (2015) đang sinh sống tại TPHCM là người nhập cư.

Về địa bàn phân bố, mặc dù dân số ít hơn rất nhiều so với các cộng đồng

Như vậy, mặc dù tổng số người Khmer sinh sống tại TPHCM chỉ có 24.268 người nhưng lại phân bố trải khắp 24 quận/huyện. Họ sinh sống ở cả những khu vực trung tâm đô thị, vùng ven đô và khu vực ngoại thành, trong đó tập trung đông nhất là ở các

quận Bình Tân (5.358 người), huyện Bình Chánh (4.116 người), quận Thủ Đức (1.487 người), quận 8 (1.370 người), quận Tân Phú (1.253 người), quận 5 (1.116 người)... Điều này có thể do hầu hết là những quận, huyện này nằm ở cửa ngõ phía Tây của thành phố, là nơi mà phần lớn lực lượng lao động từ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long phải đi qua nếu muốn vào thành phố để kiếm sống. Và trên lộ trình di chuyển ấy, họ đã chọn những quận huyện này để mưu sinh, một phần cũng vì sự gần gũi trong văn hóa sông nước với vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Tình trạng cư trú phân tán của người Khmer còn thể hiện ở mức độ quan hệ giữa các cư dân với nhau yếu ớt. Chỉ hai nơi có hai ngôi chùa Chandaramsya (ở quận 3) và chùa Bodhivamsa Pothivong (ở quận Tân Bình) thì người Khmer cư trú tương đối tập trung. Đó là sự khác biệt rất lớn giữa người Khmer tại TPHCM so với những người Khmer ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long họ thường sống tập trung, quần cư trong những “phum” và “sróc”, cùng tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội, tín ngưỡng tôn giáo, luôn giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, gắn bó với nhau từ khi sinh ra đến khi chết. Tập quán cư trú truyền thống của người Khmer ở TPHCM đã thay đổi, với việc cư trú rải rác khắp các quận huyện, xen kẽ với các cộng đồng tộc người khác như người Kinh, Hoa, Chăm... Sự thay đổi

tập quán cư trú này có thể do nguồn gốc cư dân: đa số những người Khmer nhập cư vào TPHCM đều là những cư dân nông thôn có nguồn gốc từ Đồng bằng sông Cửu Long, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ dân trí thấp, thường phải làm mướn, làm thuê để kiếm tiền. Vì thế, nơi nào có nhu cầu tuyển dụng lao động là họ đến đó làm việc và không cố định được nơi ở của mình. Chính sự cư trú này đã tạo nên sự khác biệt trong sinh hoạt văn hóa, bảo lưu truyền thống văn hóa Khmer.

Về tôn giáo, hầu hết người Khmer tại TPHCM đều theo Phật giáo Nam tông (Theravada). Kết quả điều tra cho thấy, số người theo Phật giáo Nam tông, chiếm tỷ lệ 70,7%. Chỉ một số ít người Khmer là theo đạo Tin Lành, Công giáo và Phật giáo Bắc tông, chiếm tỉ lệ 3,9%; số còn lại không theo bất kỳ tôn giáo nào. Có thể nói, Phật giáo Nam tông gần như là tôn giáo duy nhất chi phối toàn bộ đời sống văn hóa của cộng đồng người Khmer, là chất keo gắn kết mọi thành viên cộng đồng lại với nhau. Phật giáo Nam tông của người Khmer không chỉ đảm nhận chức năng tôn giáo mà còn đảm nhận các chức năng văn hóa - xã hội khác với từng cá nhân và cả cộng đồng. Ngôi chùa Khmer được xây dựng không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu tôn giáo, tạo sự gắn bó và ổn định niềm tin của đồng bào người Khmer đối với đạo Phật mà còn đáp ứng nhu cầu thiết yếu về giáo dục và các sinh hoạt văn hóa - xã hội của cộng đồng người Khmer (Nguyễn Khắc Cảnh, 2011, tr.

87). Họ đến chùa không phải chỉ để thực hành tín ngưỡng, tôn giáo mà còn đến chùa để học đạo đức, học tiếng dân tộc, học nghề truyền thống... Đại đức Danh Lung – trụ trì chùa Chandaramsya cho biết: *“Hiện nay việc dạy chữ Khmer cho thanh niên hoặc những người muốn theo học tiếng Khmer để giao tiếp với cộng đồng hay đi làm ăn ở Campuchia đều được chùa tổ chức dạy và học miễn phí 100%. Nhiều người sau đó có công ăn việc làm ổn định hay thành đạt cũng quay trở về chùa để cảm ơn các vị giảng sư đã cho mình cái chữ thông qua việc dâng trà nước hay ủng hộ bằng nhiều thứ khác”* (Vương Quốc Trung, 2015, tr. 87).

Hiện nay, các hoạt động lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer vẫn được duy trì, phát huy một cách hài hòa trong tổng thể nét văn hóa đa dạng của TPHCM. Tuy nhiên vai trò của Phật giáo Nam tông ngày càng mờ nhạt trong đời sống thanh niên lao động xa quê đang sinh sống tại TPHCM. Họ chỉ đến chùa mỗi năm từ 2 đến 3 lần vào các dịp lễ hội truyền thống của dân tộc như Tết năm mới (Chol Chnam Thmây), lễ Đôn-ta, lễ Ok om bok... Còn suốt thời gian còn lại trong năm, họ sống và làm việc như những người không tôn giáo (Minh Thạnh và Thạch Sóc Kha, 2014). Có thể một phần bởi ở TPHCM chỉ có 2 ngôi chùa Khmer, trong khi người Khmer phân tán trên khắp địa bàn các quận huyện của thành phố.

Về đời sống kinh tế, người Khmer ở TPHCM vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Theo báo cáo của Sở Lao động Thương binh và Xã hội TPHCM, số hộ nghèo và cận nghèo người Khmer tính đến ngày 31/10/2012 là 66 hộ với 297 nhân khẩu, chiếm 1,2% tổng số nhân khẩu người Khmer. Dù việc làm của thanh niên Khmer ngày càng trở nên đa dạng hơn, nhưng do trình độ dân trí chưa cao nên họ chưa có cơ hội thay đổi, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. VIỆC LÀM CỦA THANH NIÊN DÂN TỘC NGƯỜI KHMER TẠI TPHCM

Phần này của bài viết trình bày kết quả điều tra định lượng về việc làm, thu nhập, đánh giá mức độ hài lòng về việc làm, cũng như cách ứng xử của thanh niên với việc làm. Nguồn dữ liệu của phần này là kết quả khảo sát 225 thanh niên người Khmer, tập trung tại các quận 3, 6, 8, 11, Bình Tân, Tân Phú, Bình Thạnh, Thủ Đức; quanh các chùa có cộng đồng người Khmer tập trung đông như chùa Chandaramsya (đường Trần Quốc Thảo, quận 3) và chùa Bodhivamsa Pothivong (đường Hồng Lạc, quận Tân Bình) do Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển thực hiện vào năm 2015. Mẫu khảo sát được thực hiện theo nguyên tắc phi xác suất và thuận tiện. Trong tổng số 225 thanh niên Khmer được hỏi, có tới 117 người là người nhập cư đến từ các tỉnh (chủ yếu là các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long), chiếm tỷ lệ 52%, số còn lại là cư dân tại chỗ, chiếm 48%.

2.1. Các loại việc làm

Như đã đề cập, đa số thanh niên người Khmer hiện nay sinh sống trên

địa bàn TPHCM đều có nguồn gốc từ các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Trong quá trình tạo dựng đời sống tại đô thị, nơi có sự năng động nhưng cũng vô cùng phức tạp, người thanh niên cần phải hết sức nhạy bén trong việc nắm bắt kiến thức cũng như tìm kiếm việc làm phù hợp với sức lao động và trình độ học vấn của mình để mưu sinh. Do sống rải rác khắp các quận huyện, đan xen với người Hoa, người Kinh trong môi trường đô thị nên đa số họ không còn làm các nghề truyền thống vốn có như trồng trọt, chăn nuôi gia súc hay đánh bắt cá. Thay vào đó, việc làm của thanh niên Khmer ngày càng trở nên đa dạng hơn, từ lao động phổ thông, giúp việc nhà, phụ buôn bán, đến các ngành đang thu hút đông đảo lao động như xây dựng, dệt may, thủy sản... một số còn trở thành viên chức nhà nước.

Bảng cơ cấu việc làm của thanh niên người Khmer cho thấy rõ nét bức tranh về việc làm, sự đa dạng nghề nghiệp của họ trong một số lĩnh vực. Trong cơ cấu việc làm chung của thanh niên người Khmer, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỷ lệ cao nhất, 28%. Đây là nhóm nghề nghiệp mới, phát triển rất nhanh trong quá trình đô thị hóa ở TPHCM. Đặc thù của nhóm nghề này không đòi hỏi quá nhiều vốn, chỉ cần người lao động có trình độ phổ thông, linh hoạt và nhạy bén trong công việc là có thể tham gia được. Thực tế ở TPHCM hiện nay cho thấy lĩnh vực này thường là những công việc tạp dịch trong các cơ quan, xí nghiệp, hoặc những công việc mang tính chất

Bảng 2: Cơ cấu việc làm chính của thanh niên người Khmer ở TPHCM

Việc làm chính	Số lượng	%
Nhân viên	54	24,0
Công nhân	33	14,7
Viên chức	9	4,0
Lao động tự do	33	14,7
Dịch vụ	63	28,0
Thất nghiệp	3	1,3
Buôn bán	18	8,0
Nội trợ	6	2,7
Đang đi học nghề	6	2,7
Tổng cộng	225	100,0

Nguồn: Kết quả xử lý của đề tài.

phục vụ như giúp việc nhà, chăm sóc người cao tuổi, xe ôm... Đặc biệt ở khu vực quận 5, dọc các đường Huỳnh Mẫn Đạt, Bùi Hữu Nghĩa và An Dương Vương, nhiều thanh niên Khmer làm phục vụ cho các quán ăn, cửa tiệm, nhà hàng.

Đứng sau nhóm nghề dịch vụ là công việc nhân viên với tỷ lệ khá cao là 24%. Việc làm nhân viên mà cuộc khảo sát hướng tới có thể hiểu chung là làm nhân viên văn phòng cho các công ty, doanh nghiệp ngoài nhà nước. Việc làm này đòi hỏi thanh niên phải là người có trình độ chuyên môn kỹ thuật nhất định, ít nhất cũng được đào tạo qua trường lớp ở các cấp học từ cao đẳng trở lên. Điều này phần nào phản ánh sự thích ứng của thanh niên Khmer với những ngành nghề cần tri thức trong một đô thị hiện đại như TPHCM. Tỷ lệ thanh niên Khmer có trình độ học vấn từ cao đẳng đến đại học là 25,4% (từ kết quả khảo sát của đề tài *Việc làm của thanh niên dân tộc*

thiếu số tại TPHCM hiện nay và tầm nhìn đến năm 2020 (trường hợp người Hoa, người Chăm và người Khmer), 2015). Tuy nhiên, để trở thành một viên chức nhà nước thì không dễ dàng, việc làm này chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ (4%) trong cơ cấu việc làm của thanh niên người Khmer.

Kế tiếp nhóm nghề nhân viên là lao động tự do và công nhân với tỷ lệ tương tự nhau (14,7%). Những nhóm nghề này phù hợp với người lao động Khmer có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Khi được hỏi về việc làm chính của thanh niên Khmer đang sinh sống tại TPHCM, đại đức Danh Lung (Ekasuvanna), trụ trì chùa Chandaramsya cho rằng *“đa số việc làm của thanh niên Khmer đều là những công việc phổ thông, lao động tự do, mang tính chất thời vụ chứ không có công ăn việc làm rõ ràng”* (Vương Quốc Trung, 2015, tr. 87). Cũng với câu hỏi nêu trên, bà Huỳnh Lai - người đang làm công tác mặt trận, dân vận tại khu phố 4, phường 7, quận 3 cho biết *“họ toàn đi làm thuê, làm mướn, bởi vì trình độ học vấn không có. Cũng có nhiều thanh niên lựa chọn làm công nhân nhưng chỉ được một thời gian ngắn là bỏ việc”* (Nguyễn Hưng Vương, 2015, tr. 113). Trong thực tế, những công việc mà họ làm như phụ hồ, khuân vác, đẩy xe... đều là những công việc không ổn định và mang tính chất thời vụ, chính vì vậy mà đời sống kinh tế của họ còn rất nhiều khó khăn.

Nghề buôn bán cũng chiếm một tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu việc làm của thanh

niên Khmer và đứng ở vị trí thứ 5, chiếm 8%. Đây cũng là một thay đổi trong đời sống kinh tế của người Khmer vì trước đây hầu như người Khmer không làm nghề buôn bán. Hiện nay, tại các khu vực cư trú của người Khmer có một số gia đình mở cửa tiệm bán tạp hóa, bán nước giải khát, bán vé số, bán cơm, bán phở... Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy những hàng quán bán đặc sản bún nước lèo do chính người Khmer làm chủ có mặt ở hầu khắp các quận nội thành TPHCM, như quán Cô Nga (380 Phan Văn Trị, quận 5), quán Chân Đất (14 Phạm Viêt Chánh, quận 1), quán 83 (286/20 Tô Hiến Thành, quận 10), quán Sóc Trăng (78 Trung Sơn, Bình Chánh)... Nhìn chung, đa số người Khmer đều buôn bán nhỏ lẻ, những người buôn bán lớn rất ít vì đòi hỏi phải có vốn lớn. Họ khó có thể cạnh tranh được với người Hoa và người Kinh vốn có thế mạnh về buôn bán, vì vậy đời sống kinh tế của họ cũng chỉ ở mức vừa phải và có cuộc sống tạm ổn định.

Về tình trạng thất nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên Khmer là 1,3% và nó chỉ xảy ra ở những thanh niên trong độ tuổi từ 24 đến 30, có trình độ trung học chuyên nghiệp. Tỷ lệ này là rất thấp so với tỷ lệ thất nghiệp chung của người trong độ tuổi lao động ở TPHCM vào năm 2014, ở mức 3,3% (Tổng Cục Thống kê, 2015, tr. 42). Điều này thể hiện sự thích ứng nhanh của lực lượng lao động thanh niên người Khmer trong môi trường đô thị đầy biến động và rủi ro, vượt qua

những khó khăn của bản thân và những rào cản xã hội, họ đang cố gắng tìm cho mình một việc làm phù hợp để tiếp tục cuộc mưu sinh và tạo lập cuộc sống.

Về thu nhập và mức độ đóng góp vào chi tiêu của gia đình, kết quả khảo sát cho thấy đa số thanh niên Khmer có mức thu nhập từ 2,5 đến dưới 5 triệu đồng/tháng, nhóm thu nhập này chiếm tới 50,7%; tiếp theo là nhóm thu nhập từ 5 triệu đến dưới 10 triệu đồng/tháng chiếm tỷ lệ 30,7%. Nhóm thu nhập dưới 2,5 triệu đồng/tháng chiếm tỷ lệ 14,6%; còn ở nhóm thu nhập từ 10 triệu đến dưới 15 triệu đồng/tháng chiếm tỷ lệ rất nhỏ khoảng 4%. Nếu tính thu nhập trung bình của mỗi thanh niên Khmer làm ra trong một tháng thì con số này là 4.070.666 đồng/tháng. Trong đó mức thu nhập phổ biến nhất của họ là 3.000.000 đồng. Nhìn chung, mức thu nhập của thanh niên người Khmer cho thấy đời sống vật chất của họ ngày càng được nâng cao, sự phân tầng về mặt xã hội ngày càng rõ rệt. Tuy nhiên, số người giàu thì vẫn còn quá ít (mức thu nhập từ 10 triệu đến 15 triệu đồng/tháng chỉ chiếm 4%) (xem Bảng 3).

Về tỷ lệ đóng góp của thanh niên Khmer trong tổng thu nhập của gia đình, ở đây cuộc khảo sát chỉ tiến hành đối với những người đã đi làm và có thu nhập, không tính đến những thanh niên còn đang đi học và chưa có việc làm. Kết quả phân

tích cho thấy, tỷ lệ đóng góp thu nhập của thanh niên vào tổng thu nhập của gia đình là chưa cao. Cụ thể, tỷ lệ đóng góp từ 0 đến 25% thu nhập của thanh niên vào tổng thu nhập gia đình chiếm 28%, mức độ đóng góp từ 26% đến 50% thu nhập chiếm tới 64%. Có thể đây là những thanh niên đang chung sống và cùng chung kinh tế với gia đình mà ba mẹ thường là trụ cột chính. Điều này hoàn toàn phù hợp với tình trạng hôn nhân, khi số thanh niên độc thân chiếm tới 72% trong cuộc khảo sát. Tỷ lệ đóng góp từ 51 đến 75% chỉ chiếm 5,3% và tỷ lệ đóng góp từ 76 đến 100% vào tổng thu nhập chung của gia đình chỉ chiếm

Bảng 3: Tỷ lệ thu nhập bình quân theo tháng của thanh niên Khmer phân theo nhóm

Nhóm thu nhập	Số lượng	%
Dưới 2,5 triệu	33	14,6
Từ 2,5 đến dưới 5 triệu	114	50,7
Từ 5 triệu đến dưới 10 triệu	69	30,7
Từ 10 triệu đến dưới 15 triệu	9	4,0
Tổng cộng	225	100,0

Nguồn: Kết quả xử lý của đề tài.

Bảng 4: Tỷ lệ đóng góp của thanh niên Khmer (đã đi làm) trong tổng thu nhập của gia đình tính bình quân theo tháng

Nhóm phần trăm thu nhập so với tổng thu nhập của gia đình	Số lượng	%
Từ 0% đến 25%	63	28,0
Từ 26% đến 50%	144	64,0
Từ 51% đến 75%	12	5,3
Từ 76% đến 100%	6	2,7
Tổng cộng	225	100,0

Nguồn: Kết quả xử lý của đề tài.

2,7%. Mức đóng góp này có thể là của những thanh niên đã tạo lập cuộc sống gia đình riêng mà họ là trụ cột (xem Bảng 4).

2.2. Mức độ hài lòng về việc làm

Kết quả của việc đo lường mức độ hài lòng của thanh niên đối với việc làm hiện tại cho thấy có đến 50,7% tỏ ra bình thường đối với công việc của mình, 34,7% cảm thấy hài lòng, số không hài lòng chiếm 13,3% và chỉ có 1,3% là rất hài lòng với công việc của mình (xem Bảng 5).

Những thanh niên có trình độ học vấn thấp thường không hài lòng với công việc của mình. Ngược lại, càng có

trình độ học vấn cao thanh niên càng cảm thấy hài lòng với công việc. Cụ thể, ở những thanh niên có trình độ tiểu học, chỉ có 16,7% là hài lòng, trong khi số không hài lòng lên tới 50%. Còn những thanh niên có trình độ cao đẳng và đại học tỷ lệ hài lòng lần lượt là 60% và 42,9%, tỷ lệ không hài lòng chỉ 20% và 14,3% (xem Bảng 6). Điều này không chỉ là tình trạng riêng của thanh niên người Khmer mà là đặc điểm chung của hầu hết thanh niên, vì khi có trình độ học vấn cao hơn họ sẽ có nhiều cơ hội việc làm hơn, được trả lương cao hơn. Đây cũng là một tiêu chí quan trọng để đánh giá sự hài lòng của bản thân đối với công việc.

Nếu đánh giá mức độ hài lòng dựa trên việc làm chính, thì mức độ hài lòng của các thanh niên buôn bán (66,7%), nhân viên (54,4%) và công nhân (44,4%) cao hơn hẳn so với những thanh niên làm công việc khác. Đây chưa hẳn là những việc làm có thu nhập cao hay mức an sinh xã hội tốt, nhưng đối với các thanh niên Khmer có trình độ học vấn chung chỉ ở

Bảng 5: Mức độ hài lòng về việc làm của thanh niên Khmer

Mức độ hài lòng của anh/ chị đối với việc làm hiện tại	Số lượng	%
Rất hài lòng	3	1,3
Hài lòng	78	34,7
Bình thường	114	50,7
Không hài lòng	30	13,3
Tổng cộng	225	100,0

Nguồn: Kết quả xử lý của đề tài.

Bảng 6: Mức độ hài lòng về việc làm của thanh niên Khmer xét theo trình độ học vấn

Mức độ hài lòng của thanh niên đối với việc làm hiện tại	Học vấn											
	TH		THCS		THPT		THCN		CĐ		ĐH	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Rất hài lòng	-	-	3	3,8	-	-	-	-	-	-	-	-
Hài lòng	3	16,7	30	38,5	18	30,0			9	60,0	18	42,9
Bình thường	6	33,3	42	53,8	39	65,0	6	50,0	3	20,0	18	42,9
Không hài lòng	9	50,0	3	3,8	3	5,0	6	50,0	3	20,0	6	14,2
Tổng cộng	18	100,0	78	100,0	60	100,0	12	100,0	15	100,0	42	100,0

Nguồn: Kết quả xử lý của đề tài.

mức trung học cơ sở thì đây cũng là những công việc khá tốt. Đối với họ, chỉ cần có thu nhập ổn định, có việc làm để nuôi sống bản thân là họ cảm thấy sống được và bằng lòng với tình trạng hiện tại. Một điều đáng ngạc nhiên là đa số thanh niên đang làm công việc viên chức cảm thấy không hài lòng với công việc hiện tại của mình (66,7%), mặc dù đây là một công việc mơ ước với nhiều người. Những người đang thất nghiệp và nội trợ thì 100% họ không hài lòng với tình trạng công việc hiện tại của mình, điều này là tất nhiên vì họ không tạo ra thu nhập cho bản thân cũng như đóng góp vào thu nhập chung của gia đình.

2.3. Thanh niên ứng xử với việc làm

Trước những diễn biến nhanh của quá trình đô thị hóa ở TPHCM, việc có được một việc làm để đảm bảo cuộc sống với mỗi thanh niên Khmer là vô cùng quan trọng. Chính vì thế họ luôn luôn mong muốn gắn bó với một công việc ổn định để tự nuôi sống bản thân và gia đình. Kết quả của cuộc khảo sát cho thấy có đến 138 thanh niên Khmer chưa thay đổi việc làm (chiếm 61,3%), trong khi 87 thanh niên đã thay đổi việc làm (chiếm 38,7%).

Có nhiều lý do để thanh niên thay đổi việc làm, chủ yếu tập trung vào những lý do như công việc không phù hợp hay không đúng với sở thích của bản thân (chiếm 24,1%), công việc không ổn định (20,7%), công việc nhiều áp lực (17,2%), thu nhập thấp (13,8%) và một số lý do khác đến từ chính sách của công ty đang làm việc (6,9%), hay

Bảng 7: Lý do thay đổi việc làm chính của thanh niên Khmer

Lý do thay đổi việc làm chính	Số lượng	%
Không phù hợp, không thích	21	24,1
Công việc không ổn định	18	20,7
Công việc nhiều, áp lực	15	17,2
Thu nhập thấp	12	13,8
Lý do từ phía công ty	6	6,9
Lập gia đình, sinh con	6	6,9
Xa nhà	6	6,9
Thiếu trình độ, tay nghề	3	3,4

Nguồn: Kết quả xử lý của đề tài.

những lý do khi thanh niên lập gia đình, sinh con (6,9%), hoặc chỗ làm việc xa nơi ở (6,9%) và cuối cùng là thiếu trình độ, tay nghề (3,4%) (xem Bảng 7). Tuy nhiên, nếu như thanh niên có thể vượt qua được những khó khăn nêu trên thì chứng tỏ họ đang gắn bó với công việc và nó thật sự là một công việc phù hợp với sở trường và cả sở thích bản thân.

Xét ở khía cạnh công việc, thay đổi việc làm chính của thanh niên là một việc hết sức bình thường, để tìm kiếm một cơ hội nghề nghiệp khác phù hợp hơn, tiềm năng hơn. Hoặc khi họ đạt đến một cấp bậc cao hơn, họ sẽ mong muốn tìm một nơi khác nhiều thử thách, nhiều cơ hội phát triển hơn... Tóm lại, việc thay đổi việc làm là để thỏa mãn nhu cầu nghề nghiệp của mỗi thanh niên. Dù vậy, kết quả khảo sát cho thấy số thanh niên chưa thay đổi việc làm chiếm tỷ lệ cao nhất (58,7%). Số thanh niên thay đổi 1 hoặc 2 lần đều chiếm 13,3%, từ 3 đến cao nhất là 6 lần chiếm tỷ lệ rất thấp

Bảng 8: Số lần thay đổi việc làm chính của thanh niên Khmer

Số lần thay đổi việc làm chính	Số lượng	%
Chưa thay đổi	132	58,7
1	30	13,3
2	30	13,3
3	18	8,0
4	9	4,0
5	3	1,3
6	3	1,3
Tổng	225	100,0

Nguồn: Kết quả xử lý của đề tài.

(xem Bảng 8). Trung bình số lần thay đổi việc làm ở những thanh niên đã từng đổi việc là 2 lần. Nhìn chung, đa số thanh niên Khmer ít nhảy việc, họ đã nhận thức được giá trị của việc làm và gắn bó đáng kể với công việc hiện tại.

Do công việc có ý nghĩa rất quan trọng không chỉ với bản thân mà còn đối với gia đình và xã hội, nên thanh niên Khmer rất nỗ lực để phát triển nghề nghiệp, việc làm ngày một tốt hơn. Mỗi người đều có những định hướng nghề nghiệp riêng, sự phấn đấu để có thăng tiến trong việc làm. Khi được hỏi về việc bản thân có ý định phấn đấu để trở thành người thành đạt không, đa số thanh niên đều bày tỏ muốn như thế. Số thanh niên cho biết có ý định nhưng còn thiếu điều kiện, cần phấn đấu tiếp chiếm 53,3%; số có ý định và sẽ thực hiện chiếm 13,3%; số chưa có ý định chiếm 33,3%. Điều này cho thấy thanh

niên đang ngày càng có ý thức về bản thân cũng như ý thức đối với công việc để phát triển bản thân. Mặc dù còn thiếu nhiều điều kiện nhưng trong họ luôn luôn ý thức được rằng mình phải chăm chỉ, nỗ lực phấn đấu để phát triển và thành công.

Và để công việc được tốt hơn trong khoảng thời gian 5 năm tới, phần lớn thanh niên được khảo sát đều cho thấy có những mục tiêu riêng trong việc ứng xử với việc làm. Việc học tập và nâng

Bảng 9: Mục tiêu để công việc được tốt hơn

Trong 5 năm tới anh/chị có mục tiêu gì để công việc của anh/chị được tốt hơn	Số lượng	%
Học tập nâng cao trình độ chuyên môn	93	41,3
Đổi việc làm khác có thu nhập cao hơn	84	37,3
Làm thêm những việc phụ	72	32,0
Tiếp tục làm việc bình thường	63	28,0
Chăm chỉ làm việc hơn	54	24,0
Chưa có mục tiêu	21	9,3

Nguồn: Kết quả xử lý của đề tài.

cao trình độ chuyên môn là mục tiêu mà rất nhiều thanh niên hướng đến để công việc của họ được tốt hơn, chiếm tỷ lệ nhiều nhất 41,3%; tiếp theo là đổi việc làm khác có thu nhập cao hơn (37,3%); làm thêm những việc phụ (32%); tiếp tục làm việc bình thường (28%); chăm chỉ làm việc (24%) và chỉ có một số rất ít là chưa có mục tiêu rõ ràng (9,3%) (xem Bảng 9).

3. KẾT LUẬN

Do điều kiện sống phân tán khắp các quận huyện, đan xen với người Hoa, người Kinh trong môi trường đô thị nên đa số thanh niên Khmer không

còn làm các nghề truyền thống. Việc làm của thanh niên Khmer ngày càng trở nên đa dạng hơn, có thể phân chia thành các nhóm việc làm chính, bao gồm: nhân viên, công nhân, viên chức, lao động tự do, dịch vụ, buôn bán, nội trợ và một số nghề khác. Trong đó, việc làm dịch vụ chiếm tỷ lệ cao nhất (28%) trong cơ cấu việc làm chung. Đây là nhóm nghề nghiệp mới, phát triển rất nhanh trong quá trình đô thị hóa ở TPHCM. Cuộc khảo sát cũng cho thấy trong cơ cấu việc làm chung của thanh niên Khmer không có sự xuất hiện của nhóm ngành thủ công nghiệp; đây là điều hết sức đáng tiếc trong điều kiện hiện nay, khi nhà nước đang rất quan tâm đến việc bảo tồn các ngành nghề thủ công truyền thống.

Với sự tham gia vào nhiều lĩnh vực việc làm, thanh niên Khmer đang ngày càng khẳng định vai trò của mình đối với gia đình, cũng như tạo dựng cho mình được một chỗ đứng trong cộng đồng và xã hội. Với mức thu nhập trung bình của mỗi thanh niên là 4.070.666 đồng/tháng, họ đã đóng góp không nhỏ vào thu nhập chung của gia đình, nhiều người trong số đó đã trở thành trụ cột chính của gia đình và có vị trí quan trọng trong xã hội. Thanh niên Khmer đang ngày càng có ý thức về bản thân cũng như ý thức đối với công việc để phát triển bản thân, mức độ gắn bó của họ đối với công việc cũng ngày một cao. Mặc dù còn thiếu nhiều điều kiện nhưng trong họ luôn luôn ý thức rằng mình phải chăm chỉ, nỗ lực phấn đấu để phát triển và thành công. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. 2010. *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: kết quả toàn bộ*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
2. Minh Thạnh, Thạch Sóc Kha. 2014. *Gìn giữ đạo Phật ở thanh niên Khmer lao động xa quê*. <http://phatgiao.org.vn/van-de-quan-tam/201406/Gin-giu-dao-Phat-o-thanh-nien-Khmer-lao-dong-xa-que-14920/>, truy cập ngày 30/06/2014.
3. Nguyễn Hưng Vương. 2015. *Biên bản phỏng vấn sâu Huỳnh Lai*, ngày 17/3/2015, trong phụ lục đề tài *Việc làm của thanh niên dân tộc thiểu số tại TPHCM hiện nay và tầm nhìn đến năm 2020 (trường hợp người Hoa, người Chăm và người Khmer)*.
4. Nguyễn Khắc Cảnh. 2011. “Văn hóa truyền thống của người Khmer Nam Bộ nhìn từ khía cạnh ngôi chùa”, trong *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, tập 14, số X3.
5. Nguyễn Thị Hoài Hương. 2013. “Người Khmer ở TPHCM”. *Tạp chí Nghiên cứu Phát triển*, số 3.
6. Thái Văn Chải, Trần Thanh Pôn và cộng sự. 1998. *Người Khmer tại TPHCM và mối quan hệ với bên ngoài*. Đề tài Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường TPHCM.
7. Tổng Cục Thống kê. 2015. *Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2014*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.

8. Trương Hoàng Trương và cộng sự. 2015. *Việc làm của thanh niên dân tộc thiểu số tại TPHCM hiện nay và tầm nhìn đến năm 2020 (trường hợp người Hoa, người Chăm và người Khmer)*. Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TPHCM.
9. Văn phòng Ban Chỉ đạo Chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá (Sở Lao động Thương binh và Xã hội TPHCM). 2012. *Báo cáo số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn TPHCM năm 2012*.
10. Vương Quốc Trung. 2015. *Biên bản phỏng vấn sâu Đại đức Danh Lung (Ekasuvanna), trụ trì chùa Chandaramsya, quận 3*, ngày 07/02/2015, trong phụ lục Đề tài *Việc làm của thanh niên dân tộc thiểu số tại TPHCM hiện nay và tầm nhìn đến năm 2020 (trường hợp người Hoa, người Chăm và người Khmer)*.